



TÀI LIỆU BUỔI HỌC CHUYÊN ĐỀ NGỮ PHÁP 15/8 KỸ NĂNG VIẾT CÂU

Người hướng dẫn: TG Huy

A. THÔNG TIN BUỔI HỌC

- Buổi học diễn ra vào lúc 20g ngày 15/8 tại phòng học Zoom của lớp (dự tính kéo dài 2 tiếng)
- Tài liệu học tập: Tài liệu này (Được biên soạn theo giáo “Dùng từ, viết câu, soạn thảo văn bản” của TS.Nguyễn Ly Kha)
- Thời lượng: 2 buổi học (1 buổi trực tiếp và 1 VOD)
- Đề cương buổi học:
 - + Phần 1: Giản lược về cú pháp câu (Học trực tiếp)
 - + Phần 2: Dấu câu (Học qua VOD 15 phút và tự nghiên cứu tài liệu)
 - + Phần 3: Cách viết các loại câu (Học trực tiếp)
 - + Phần 4: Sửa lỗi câu (Học trực tiếp)

B. TÀI LIỆU HỌC TẬP

A. GIẢN LƯỢC VỀ CÚ PHÁP CÂU

1. Thành phần nòng cốt

- Chủ ngữ: biểu thị đối tượng mà hành động, quá trạng thái, tính chất, quan hệ của nó độc lập với các thành phần khác của câu được xác định bởi vị ngữ. Nó trả lời cho câu hỏi: câu nói về ai, cái việc
- Vị ngữ: là thành phần biểu thị hành động, trạng thái, quá tính chất, quan hệ của sự vật được thể hiện qua chủ ngữ.

Vd: Kim Lân là cây bút độc đáo của làng quê Việt Nam

CN

VN

2. Thành phần bổ ngữ của câu (Thành phần phụ)

2.1. Trạng ngữ: Bổ sung ý nghĩa về địa điểm, thời gian, cách thức, phương tiện, cho sự được đề cập đến trong câu. Hay nói cách khác, trạng ngữ sẽ bổ sung thêm thông tin cho nòng cốt câu.

Ngày mai, các bạn sẽ được đến trường.

TN

Cô Sương Mai, bằng tất cả tâm huyết của, đã dạy dỗ bao thế hệ học sinh.

TN

2.2. Đề ngữ (Khởi ngữ): Nêu vật, đối tượng, nội dung cần bàn bạc với tư cách là chủ đề của câu chứa nó.

Quan, người ta sợ cái uy của quyền thế. Nghị Lai, người ta sợ cái uy của đồng tiền (Nguyễn Công Hoan, Bước đường cùng)

Sống, chúng ta mong được sống làm người

Cái chết, Mị từ lâu đã không còn nghĩ về nó nữa.



2.3. Phụ ngữ **thái:** Biểu hiện ý kiến, cảm, thái độ chủ quan của người viết.
như, con sông Đà hung bạo ấy đôi khi cũng có những vẻ đẹp vô cùng dịu dàng.

Em cảm ơn cô ạ!

Đã học tới mức này rồi mà em vẫn không hiểu á?

3. Thành phần biệt lập

3.1, Thành phần phụ chú ngữ (giải thích ngữ): bổ sung chi tiết, phẩm việc được nói đến trong câu, làm rõ thái độ, cách thức, thứ tự, xuất xứ cho 1 chi tiết nào đó trong câu.

Vd: Trợ lý văn học, trực thuộc quản lý của cô Sương Mai, vừa đăng tin đóng đơn tuyển trợ giảng

Nguyễn Tuấn - một nhà văn tài hoa - đã miệt mài đi đến Tây Bắc để kiểm nguồn cảm hứng sáng tác.

Lưu ý:

- Phụ chú ngữ thường đứng đằng sau, liền kề danh từ cần bổ sung thông tin và được ngăn cách bởi cặp dấu phẩy hoặc cặp dấu gạch ngang.
- Phụ chú ngữ có thể là một danh từ, một ngữ hoặc một cụm chủ vị.

Phân biệt thành phần phụ chú ngữ và trạng ngữ.

- Cô Sương Mai, cũng như bao giáo viên khác, miệt mài, say mê với bài giảng của
- Cô Sương Mai, một người con của đất Hà Thành, miệt mài, say mê với bài giảng của
- Cô Sương Mai, bằng yêu và tài năng, đã miệt mài, say mê với bài giảng của

3.2, Chuyển tiếp ngữ: Là những từ, ngữ dùng để kết nối các câu, biểu thị mối quan hệ logic giữa chúng.

Vd: Tuy vậy, số người chết đói vẫn tăng cao.

Ngoài ra, bạn cần đọc thêm những cuốn này.

Phân biệt chuyển tiếp ngữ và quan hệ từ

Chuyển tiếp ngữ	Quan hệ từ
- Là thành phần biệt lập của câu	- Là thành phần bổ ngữ nội bộ câu
- Thể hiện mối quan hệ giữa các câu, các đoạn Vd: Anh Huy là một sinh viên cần cù, siêng năng. Ngoài ra, anh ấy còn học rất giỏi	- Thể hiện mối quan hệ giữa CÁC nòng cốt trong MỘT câu ghép Vd: anh Huy siêng năng nên anh ấy học rất giỏi.

Vận dụng:

Xác định tên thành phần được gạch chân.

1. Buổi mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương thu và gió lạnh, mẹ tôi âu yếm nắm tay tôi đi trên con đường dài và hẹp.



2. Với tấm lòng yêu mến và trân trọng tuổi thơ, Phạm Hổ, nhà thơ của các thế hệ măng non, đã viết nên những bài thơ, câu chuyện lí thú.
3. Cái nhà anh Hoàng ở có thể gọi là rộng rãi.
4. Câu nói thật thà ấy, bà lão dùng giọng đùa mà nói.
5. Muốn chiến thắng, ta phải chủ động tiến công.

B. DẤU CÂU (Phần này các bạn tự nghiên cứu)

1. Dấu chấm

- Dùng để kết thúc một câu trần thuật hoặc kết thúc câu cầu khiến, câu cảm thán nếu muốn giảm nhẹ mức độ cầu khiến hoặc cảm thán.

+ Kết thúc một câu trần thuật. Anh Huy đi dạy.

+ Kết thúc một câu cầu khiến: Hãy đi ra ngoài đi.

+ Kết thúc một câu cảm thán (nếu muốn giảm mức độ cảm thán):

Vd: “Ồ, bác thật sự bất ngờ về cháu đấy”. (!)

“ - Cháu đi rửa mặt đi rồi đi nghỉ kéo mệt” (Dưới bóng hoàng lan - Thạch Lam)

2. Dấu chấm hỏi.

- Dùng để kết thúc một câu nghi vấn. Vd: “Bây giờ là mấy giờ nhỉ?”

Câu nghi vấn -> hỏi để có câu trả lời.

- Dùng để bày tỏ thái độ phân vân, không quả quyết, ngờ vực với tính xác thực của mệnh đề hoặc để biểu thị cảm xúc, khơi gợi suy tư cho người đọc.

-> Câu hỏi tu từ.

Vd: Vậy Promete nào đã mang lửa đến đây, giấu trong thân cây kén? Ai đã từng mang hạt giống ra tận đây, ấp ủ trong vạt áo, để bây giờ cây mọc thành rừng? (Hoàng Phủ Ngọc Tường)

- Dùng để kết thúc một câu nghi vấn nhưng có giá trị cảm thán:

“ Thoắt trông lờn lợt màu da/ Ăn cao lớn đầy đà làm sao?” (Nguyễn Du)

Cô Sương Mai dạy hay như thế? (!)

3. Dấu chấm cảm (dấu chấm than)

- Dùng để kết thúc một câu cầu khiến, cảm thán. Vd: “Ồi, Tổ quốc giang sơn hùng vĩ!” (Tố Hữu)

- Dùng cuối các câu có tính chất tượng thanh, câu chào - gọi - đáp

Vd: “- Anh Hai ! Anh Hai ! Vợ Tịch đây !” (Nguyễn Thi)

- Dùng với chức năng tu từ: thay cho dấu chấm câu tường thuật khi người viết muốn nhấn mạnh sự khẳng định vào nội dung được miêu tả, thể hiện cảm...

Vd: Cái thứ tiền mà Dậu kiếm được ! Cái thứ tiền mà người ta vung cho Dậu ! (Nguyễn Hồng)

4. Dấu chấm lửng (dấu ba chấm).

- Dùng để thể hiện rằng còn nội dung nhưng người viết không muốn liệt kê hết (Thường đi kèm với từ “vân vân”, ..v...v hoặc không có từ “vân vân” người ta vẫn hiểu)

- Để bỏ dấu những câu văn, câu thoại đứt quãng, bị cắt ngang hoặc thể hiện cảm xúc ghen ngào.

Vd: “- Ừ nhỉ! con nói đúng. Nhưng mà...” (Hồ Phương)

“ Đến nay tháng sáu



Chợt nghe tin nhà.

Ra thế...

Lượm ơi!" (Tổ Hữu)

- Dùng để thay thế cho lượt lời đối thoại im lặng (kết hợp với dấu gạch đầu dòng):

Vd: - Tôi biết anh gặp rất nhiều khó khăn, nhưng tại sao lại phải đi đến bước đường tội lỗi này ?

....

Tôi mong rằng anh sẽ ý thức được sai lầm và nỗ lực tu chí làm ăn.

- Dùng để biểu thị âm thanh kéo dài hoặc lời nói được kéo dài nhằm thể hiện cảm, thái độ.

Vd: "Đất rung loong coong...loong coong..." (Ngô Quân Miện)

- Vâng ! Con bà đệ..ẹ...p!

- Để biểu thị một phần bị lược bớt trong trích dẫn (Có thể kết hợp với dấu ngoặc đơn)

- Dùng để giãn nhịp điệu của câu, đưa ra những huống bất ngờ.

Vd: Anh mày chỉ có giỏi.....ăn bám người khác

5. Dấu hai chấm

- Dùng để đánh dấu một hoặc một loạt lượt đối thoại, đặt sau phần lời của người dẫn truyện. Đằng sau dấu hai chấm có thể dẫn thoại bằng dấu ngoặc kép hoặc xuống hàng gạch đầu dòng

Vd: Tràng bật cười:

Bố ranh ! (Kim Lân)

- Dùng để đánh dấu một chuỗi liệt kê. Vd: Vùng Hòn với những vòm lá của đủ loại cây trái: mít, dừa, cau, măng cầu, lê ki ma, măng cụt sum sê, nhầy nhọt (Anh Đức)

- Đặt trước phụ chú ngữ có chức năng giải thích cho danh từ hoặc một mệnh đề

Vd: Bà tát bạt: khi giống sản ở trại, lúc rầy ràng ràng, khi đi bắt cua, lúc cày thuê. (Duy Khán)

6. Dấu phẩy.

- Dấu phẩy có chức năng ngăn cách mệnh đề nòng cốt với những mệnh đề phụ.

CHỦ 1 VỊ 1, CHỦ 2 VỊ 2, CHỦ 3 VỊ 3.....

THÀNH PHẦN BỔ NGỮ, NÒNG CỐT.

THÀNH PHẦN BIỆT LẬP, NÒNG CỐT

Thông qua tác phẩm "Vợ nhặt", ta thấy được vẻ đẹp của con người trong nạn đói.

Vd: Tối hôm qua, tôi cùng chị đi ăn hàng quán.

- Dấu phẩy có chức năng ngăn cách các thành phần biệt lập, đồng chức với nhau.

Vd: Trước khi về đến vùng châu thổ êm đềm, nó đã là một bản trường ca của rừng già, rầm rộ giữa bóng cây đại ngàn, mãnh liệt qua những ghềnh thác, cuộn xoáy như cơn lốc vào những đáy vực bí ẩn, và cũng có lúc nó trở nên dịu dàng và say đắm giữa những dặm dài chói lọi màu đỏ của hoa đỗ quyên rừng. (Hoàng Phủ Ngọc Tường) -> ngăn cách các vế với nhau. -> đồng chức

- Dùng để ngăn cách 2 mệnh đề của câu ghép.

Vd: Nếu A Phủ là cái xác chết đứng đấy, cũng thế thôi (Tô Hoài)



Người đàn bà như cũng biết xung quanh người ta đang dồn cả về phía thị cang ngưỡng ngườ, chân nọ bước dúi cả vào chân kia. (Kim Lân)

- Dùng dấu phẩy để ngăn cách thành phần cần thiết để tránh nhầm lẫn về nghĩa

Vd: Anh sinh viên mới đến ba.

-> Anh sinh viên đó mới và đến ba

-> Anh sinh viên mới đến và ba

Anh sinh viên, mới đến ba

Anh sinh viên mới đến, ba.

- (Học sinh ít dùng) Dùng để ngăn câu văn thành các vế cân đối nhằm tạo nhịp điệu, tạo tiết tấu sinh động, tăng khả năng diễn đạt.

Vd: Cối xay tre, nặng nề quay, từ ngàn đời nay, xay nắm thóc. (Thép Mới)

7. Dấu chấm phẩy.

Dùng để ngăn cách các mệnh đề, các vế (với chức năng phân biệt với dấu phẩy)

Vd: Tiếng Việt của chúng ta rất đẹp; đẹp như thế nào, đó là điều rất khó nói (Phạm Văn Đồng)

8. Dấu gạch ngang và dấu gạch nối

8.1, Dấu gạch ngang

- Dùng để đánh dấu một lượt thoại

- Dùng để đánh dấu thành phần biệt lập (đa phần là phụ chú ngữ) với câu.

Vd: ...chúng tôi - Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa - trịnh trọng tuyên bố với thế giới rằng (...) (Hồ Chí Minh)

- Dùng để đánh dấu các ý cùng cấp độ (dùng trong văn bản khoa học): Như hồi nãy tới giờ người soạn tài liệu dùng dấu “-” để đánh dấu các ý độc lập với nhau trong từng nội dung.

8.2, Dấu gạch nối

- Dùng để nối các tiếng trong phiên âm: Vd: ki-lô-gam

- Dùng để kết nối các cụm danh từ, các cụm từ liên danh: chân - thiện - mỹ; nông - lâm - thủy sản...

- Dùng để liên kết các chữ số biểu thị ngày tháng năm: 14-3-2021

- Dùng với mục đích tu từ (chủ yếu là văn bản văn học, học sinh không nên sử dụng trong văn bản phân tích nên người soạn tài liệu sẽ không khai thác thêm)

9. Dấu ngoặc đơn.

- Dùng để đánh dấu thành phần phụ chú.

Vd: Sương Mai (người tổ chức khóa học luyện đề 2k4) đã thành công giúp các bạn học sinh chinh phục ước mơ đỗ vào ngôi trường mơ ước của

- Dùng để trích nguồn tác phẩm, tác giả, địa điểm, thời gian...

Vd: “Con sông Đà gọi cảm. Với mỗi người, sông Đà lại gọi một cách (Người lái đò sông Đà, Nguyễn Tuân, SGK Ngữ Văn 12 tập 1)

- Dùng để bổ sung một tên gọi khác hoặc tên tiếng nước ngoài của từ vựng nào đó.

Vd: Khủng hoảng căn tính (Identity crisis) là một căn bệnh tâm lý phổ biến ở giới trẻ hiện nay.

- Kết hợp với dấu chấm lửng, thể hiện có nội dung bị lược bỏ.

10. Dấu ngoặc kép



- Dùng để đánh dấu cụm từ, câu, đoạn nguyên văn của người khác. Trong một số văn bản, người ta có thể in nghiêng thay dùng dấu ngoặc kép.
- Dùng để đánh dấu thoại nếu không muốn xuống dòng
- Dùng để đóng khung tên tác phẩm, tên sách, tên tài liệu
- Dùng với ý mỉa mai (ở chức năng, dấu ngoặc kép còn gọi là dấu nháy)

Vd: Đúng rồi, bạn là “nhất”, “nhất” bạn rồi

11. Dấu ngoặc vuông

Dấu này không phổ biến trong tiếng Việt, người viết tài liệu chỉ liệt kê chức năng chứ không đào sâu vào ví dụ.

- Dùng để đóng khung thuật ngữ biểu thị thuộc tính được dùng làm tiêu chuẩn nhận diện khi phân tích.
- Dùng để đóng khung bộ phận nguồn trích dẫn (tương tự dấu ngoặc đơn)
- Kết hợp với dấu chấm lửng thể hiện có nội dung bị lược bớt (giống dấu ngoặc đơn)

12. Dấu gạch xiên

- Dùng để thay cho từ “hoặc”, “hay”, “và”, “với”

Vd: Trong việc học tiếng Anh, học sinh cần chú ý phân biệt những danh từ đếm được/ không đếm được.

- Dùng để ngăn cách các dòng thơ nếu người viết không muốn xuống hàng

Vd: Mau đi thôi, mùa chưa ngả chiều hôm/ Ta muốn ôm / Cả sự sống vừa mới bắt đầu mơn mớn (Xuân Diệu)

C. CÁCH VIẾT CÁC LOẠI CÂU

- Cách chia:

+ Chia theo mục đích giao tiếp: câu trần thuật, câu nghi vấn, câu cảm thán...

+ Chia theo cú pháp: **câu có nòng cốt** (câu đơn, câu ghép, câu phức, câu phức ghép); câu có cấu trúc đặc biệt (câu đặc biệt, câu tỉnh lược, câu đề thuyết....)

1. Câu đơn

Là câu chỉ có một cụm chủ-vị đóng vai trò là nòng cốt câu.

Vd: Anh ấy là bạn của tôi

CN VN

CẤU TRÚC MỞ RỘNG CỦA CÂU ĐƠN	
1. Thành phần bổ ngữ (Không tạo thành chủ-vị) + nòng cốt	Vd: Ngày hôm qua, tôi đi xem phim
2. Thành phần biệt lập (Không tạo thành chủ-vị) + nòng cốt	Vd: Tám Bính đưa tay đỡ lấy đầu Năm Saigon - chồng của cô

2. Câu phức

Là câu có nhiều hơn 1 kết cấu chủ-vị. Nhưng trong đó chỉ có 1 kết cấu chủ-vị được làm nòng cốt, còn lại nhận vai trò bổ ngữ (trạng ngữ, giải thích ngữ....) cho nòng cốt

Vd: Tay cắp chiếc tráp, ông đồ bước vào phòng.

Cn1 Vn 1 nòng cốt câu



Nam được nhà trường tặng giải nhất cuộc thi hùng biện

Nòng cốt câu	<u>Nam được nhà trường tặng giải nhất cuộc thi hùng biện</u> _CN VN
Chủ-vị phụ	<u>nhà trường tặng giải nhất cuộc thi hùng biện</u> CNp VNp

Bà Hiền, người đang đứng trước cánh cửa ấy, chính là mẹ của tôi

Nòng cốt câu	
Chủ - vị phụ	

3. Câu ghép: Là câu có từ 2 nòng cốt trở lên

PHÂN LOẠI CÂU GHÉP	
Câu ghép không có quan hệ từ (câu ghép chuỗi)	Các nòng cốt trong câu ghép ngăn cách nhau bằng dấu phẩy hoặc dấu chấm phẩy Vd: Sáng hôm nay, tôi đang đi làm, tôi bắt gặp một người rất giống bạn của tôi. Vd2: Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị.
Câu ghép có quan hệ từ	<p>a, Câu ghép chính phụ Là câu ghép mà các mệnh đề phụ thuộc vào nhau (dùng quan hệ từ chính phụ) Vd: <ul style="list-style-type: none"> - Lũ chưa rút nên nước vẫn mênh mông - Nếu trời không mưa tôi sẽ được đi chơi - Nếu A Phủ là cái xác chết đứng đấy, cũng thế thôi </p> <hr/> <p>b, Câu ghép đẳng lập Là câu ghép mà các mệnh đề không phụ thuộc vào nhau (dùng quan hệ từ đẳng lập) Vd: <ul style="list-style-type: none"> - đọc hay tôi đọc - Tôi không biết và cũng không quan tâm </p> <hr/> <p>c, Câu ghép qua lại Là câu ghép mà các mệnh đề có mối quan hệ rất chặt chẽ, không thể tách ra thành một vế được (dùng các từ ngữ hô ứng) Vd: <ul style="list-style-type: none"> - Càng yêu người bao nhiêu, càng yêu nghề bấy nhiêu - Bao nhiêu tác đất, bấy nhiêu tác vàng. </p>



• Hiện tượng tỉnh lược chủ ngữ trong câu ghép.

- Trong câu ghép, một số trường hợp người ta sẽ lược bỏ chủ ngữ ở các mệnh đề sau nếu:

+ Chủ ngữ của mệnh đề sau không quan trọng

Vd: Nếu A Phủ là cái xác chết đứng đấy, mọi chuyện cũng thế thôi -> Nếu A Phủ là cái xác chết đứng đấy, cũng thế thôi.

+ Chủ ngữ của các mệnh đề sau giống mệnh đề đầu: Khi tỉnh lược sẽ trở thành câu đơn.

Vd: Tôi biết, tôi biết tất cả, nhưng tôi không nói. -> Tôi biết, biết tất cả, nhưng không nói.

Vận dụng:

Bài 2: Xác định loại câu trong các câu sau.

1. Bởi tôi ăn uống điều độ và làm việc có chừng mực nên tôi chóng lớn lắm.
2. Chú Hiếu, một thương binh thời kháng chiến chống Pháp, là bạn thân của gia tôi.
3. Mây tan, mưa tạnh.
4. Với tấm lòng yêu mến và trân trọng tuổi thơ, Phạm Hồ, nhà thơ của các thế hệ măng non, đã viết nên những bài thơ, câu chuyện lí thú.

D. SỬA LỖI CÂU

D.1, CÂU SAI VỀ CÚ PHÁP

1. Câu thiếu chủ ngữ

Qua đoạn thơ trên, Tố Hữu muốn nói đến lực lượng của tập thể, của nhân dân, của quần chúng, dưới sự lãnh đạo của Đảng là vô hạn. Đấu tranh đánh đổ áp bức, bóc lột, thúc đẩy xã hội tiến lên

2. Câu thiếu vị ngữ

Kim Lân, nhà văn một lòng đi về với đất, với thuần hậu nguyên thủy

3. Câu thiếu nòng cốt

Để làm nổi bật lên ảnh cao quý và đẹp đẽ của người Nghĩa sĩ Cần Giuộc, những người chiến sĩ đấu tranh cho độc lập, tự do của dân tộc.

4. Câu què, câu cụt

Tuy Nguyễn Minh Châu sáng tác chủ yếu là đề tài người lính, nhưng sau 75, ông lại viết về con người đời thường.

5. Câu không có danh từ trung tâm (Câu thiếu tân ngữ bắt buộc)

Đoạn văn làm sáng tỏ tấm lòng thủy chung, son sắt thông qua những câu từ giản dị, giọng văn mộc mạc.

6. Sai trật tự từ

Giải vô địch bóng đá Đông Nam Á (AFF Cup) chỉ có duy nhất ở Việt Nam trên kênh VTC

D.2, Câu sai logic

1. Đứt mạch ý

Tinh thần chiến đấu hi sinh dũng cảm của những người nghĩa sĩ họ luôn nêu cao khí thế tiến công, trang bị thô sơ, nghèo nàn

2. Sai quy chiếu



Khép lại những trang văn,
ấn tượng sâu sắc.

tượng nhân vật Mị vẫn để lại trong chúng ta những

3. Diễn đạt không hợp logic

- Mâu thuẫn ý

Trong khi tất cả các nhà thơ khác viết về đề tài chiến tranh Xuân Quỳnh lại viết về đề tài yêu.

- Một điều quá hiển nhiên

Tôi nghe bằng tai

D.3, Sai dấu câu

- Không dùng dấu câu

- Dùng sai dấu câu

Vận dụng

Nhận diện và sửa các lỗi câu sau

3.1, Câu ở bên ngoài

- Bằng tất cả những hiểu biết của anh và bạn bè đồng trang lứa, đều có chung nhận xét là cuộc sống ở ký túc xá còn nhiều khó khăn quá.
- Mark Zuckerberg là người sáng lập ra mạng Facebook đó là trang mạng xã hội được nhiều người sử dụng nhất thế giới.
- Ý chí tự lập của anh trong mọi hoàn cảnh, dù là hoàn cảnh thường hay éo le.
- Soi dĩa dày bằng ống soi mềm. Kết hợp với sinh thiết hút niêm mạc dạ dày, sẽ giúp cho việc chẩn đoán xác định bệnh.

3.2, Câu của các bạn trong lớp.

- Trong khi luồng chết bao vây ở mọi phí, âm mưu, toan tính, khao khát chiến thắng của dòng sông lên đến cực điểm.
- Với thủ pháp so sánh được vận dụng một cách hiệu quả để khắc họa chiến thắng ngoạn mục của con thuyền bé nhỏ ấy.
- Nếu ở trùng vi thạch trận thứ nhất ta bắt gặp ông lái đò kiên cường, bản lĩnh khi đối diện với năm cửa đá với bốn cửa tử, có lúc bị trúng đòn hiểm, mặt méo bệch đi nhưng ông vẫn tỉnh táo chỉ huy con thuyền lướt đúng vào luồng sinh.
- Trong khi tất cả các nhà thơ đều viết về đề tài chiến tranh, Xuân Quỳnh lại chọn đề tài yêu để nung nấu tâm hồn
- Qua bài thơ “Tây Tiến” đã cho ta thấy vẻ đẹp người lính Tây Tiến hào hùng, hào hoa.
- Quang Dũng, nhà thơ của những người lính.
- Qua bài thơ “Đất Nước” với những vần thơ chân thành, giản dị của “anh” và “em”.

HẾT